

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trường Sơn*

*Thư ký phiên họp: Ông Lê Hồng Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm C khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 136/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 100/2022/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1991

- Anh Đinh Thành C, sinh năm 1981

Điều ĐKKHKT tại: Tổ 32, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh P

Hiện nay anh C đang ở nước ngoài.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Đinh Văn K, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ 32, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh P

(Chị N, anh C, ông K đều đề nghị vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn K kiện ngày 12/8/2022 và các lời khai tiếp theo, chị Phạm Thị N và anh Đinh Thành C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 24/12/2010 tại UBND phường M, thành phố V, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2015 anh chị đi xuất khẩu lao động, anh C đi Đài Loan, chị N đi Nhật Bản từ đó cho đến nay. Từ đó cho đến nay vợ chồng không có

tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh C có 01 con chung: Cháu Đinh Thị Vân K, sinh ngày 18/7/2011. Hiện nay cháu đang ở cùng ông nội là ông Đinh Văn K tại địa chỉ: Tổ 32, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh P. Khi ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: Cháu Đinh Thị Vân K sẽ do anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay, anh C đang ở nước ngoài nên tạm giao cho bố đẻ anh C là ông Đinh Văn K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K đến khi anh C về nước ông K sẽ giao lại cho anh C. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh C không đề nghị.

Về tài sản chung: Chị N và anh C xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Chị N và anh C xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí và các chi phí tố tụng.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn K trình bày:* Hiện nay Tòa án nhân dân tỉnh P đang giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình giữa anh C và chị N, anh C là con trai tôi còn chị N là con dâu. Hiện nay anh C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh C thường xuyên liên lạc về cho gia đình thông qua điện thoại. Mọi văn bản tố tụng tôi nhất trí nhận thay anh C và có trách nhiệm thông báo lại cho anh C. Anh C và chị N kết hôn năm 2010 sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 anh C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan còn chị N đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Khoảng đầu tháng 11/2022 anh C có gọi điện về cho gia đình thông báo việc vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2015 đến nay nên anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung: anh C và chị N có 01 con chung là cháu Đinh Thị Vân K, sinh ngày 18/7/2011, từ khi cháu được sinh ra đến nay cháu K ở cùng với gia đình tôi. Nay anh C và chị N ly hôn như anh C và chị N đã thống nhất giao cháu K cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Do hiện nay anh C đang ở nước ngoài nên tôi là ông nội nhất trí nhận nuôi hộ anh C đến khi nào anh C về nước tôi sẽ giao lại cho anh C. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, C nợ và C sức: Anh C và chị N không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh C đang ở nước ngoài nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự:

Về quan hệ hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Đinh Thành C.

Về con chung: C nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Phạm Thị N và anh Đinh Thành C. Giao cháu Đinh Thị Vân K, sinh ngày 18/7/2011 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Hiện nay, anh C đang ở nước ngoài nên tạm giao cho ông Đinh Văn K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K đến khi anh C về nước ông K sẽ giao lại cho anh C. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N và anh C xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Chị N và anh C xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Phạm Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền giám định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:*

[1] Về tố tụng: Trong Đơn K kiện của chị Phạm Thị N và anh Đinh Thành C và lời khai của chị N có trình bày hiện nay anh C đang xuất khẩu tại Đài Loan. Theo C văn số 17840/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ C an xác định anh Đinh Thành C, sinh ngày 18/3/1981 đã xuất cảnh ngày 10/12/2015 hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Hiện nay chị Phạm Thị N và anh Đinh Thành C có hộ khẩu thường trú tại Tổ 32, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh P, do vậy Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị N và anh C đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Đinh Thành C hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Tại Đơn K kiện ngày 12/8/2022 của anh C gửi về không được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Điều 124 Luật hôn nhân và gia đình. Theo yêu cầu của Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự - C an tỉnh P giám định chữ ký dạng chữ viết trong đơn K kiện đề ngày 12/8/2022 mà anh C gửi từ Đài Loan. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh P (BL18) đã kết luận: Chữ ký đứng tên “C”

dưới mục “người Chồng nhất trí kí tên dưới đây” trên “Đơn K kiện về việc ly hôn, nuôi con”, ngày 12/8/2022 (tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký “C” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn”, ngày 24/12/2010 (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký ra. Từ đó đủ có cơ sở khẳng định việc anh Đinh Thành C và chị Phạm Thị N thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, cần C nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Hùng.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 24/12/2010 tại UBND phường M, thành phố V, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2015 anh chị đi xuất khẩu lao động, anh C đi Đài Loan, chị N đi Nhật Bản từ đó cho đến nay (chị N về phép và có đến Tòa án tỉnh P nộp đơn ly hôn). Nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: C nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị N và anh C. Giao cháu Đinh Thị Vân K, sinh ngày 18/7/2011 sẽ do anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Hiện nay, anh C đang ở nước ngoài nên tạm giao cho ông Đinh Văn K (bố đẻ anh C) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K đến khi anh C về nước ông K sẽ giao lại cho anh C. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N và anh C xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Chị N và anh C xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, cần được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: C nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Đinh Thành C.

[2] Về con chung: C nhận thỏa thuận của các đương sự về việc: Anh Đinh Thành C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Thị Vân K, sinh ngày 18/7/2011 cho đến khi thành niên, có khả năng lao động. Hiện nay, anh C đang ở nước ngoài nên tạm giao cho ông Đinh Văn K (bố đẻ anh C) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K đến khi anh C về nước ông K sẽ giao lại cho anh C. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000342 ngày 26/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh P. Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền giám định (Xác nhận chị N đã nộp và đã chi 3.000.000đ)

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Trường Sơn**